

Số: *43* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hưng Yên năm 2014

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ và kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014;

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2013 và tình hình, nhu cầu đào tạo nghề, sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hưng Yên năm 2014 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, doanh nghiệp, phấn đấu năm 2014 đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo là 52%, trong đó qua đào tạo nghề là 38%;

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ; tạo việc làm, tăng thu nhập và từng bước điều chỉnh cơ cấu ngành nghề phù hợp với sự phát triển của xã hội;

- Dạy nghề gắn với giới thiệu, tạo việc làm mới, xuất khẩu lao động và phát triển vùng nghề, làng nghề truyền thống.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2014, tiến hành đào tạo cho khoảng 2.000 lao động nông thôn, trong đó dạy nghề nông nghiệp cho khoảng 500 lao động, dạy nghề phi nông nghiệp cho khoảng 1.500 lao động.

- Đầu tư cơ sở vật chất tập trung dứt điểm cho 03 trung tâm dạy nghề cấp huyện.

- Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý cho khoảng 480 lượt cán bộ, công chức xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo nghề

Tiếp tục mua sắm hoàn thiện thiết bị dạy nghề cho các trung tâm GDTX và KTTH-HN theo nhu cầu của đơn vị và nhu cầu đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề

2.1. Ngành nghề đào tạo

a) Nghề nông nghiệp

- Tiếp tục đào tạo kỹ thuật các nghề: Trồng cây lương thực, cây ăn quả, trồng rau an toàn, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm nâng cao năng xuất lao động và hiệu quả kinh tế.

- Đào tạo các nghề phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người lao động như nghề: Kỹ thuật trồng nấm, kỹ thuật trồng hoa, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản.

(Theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

b) Nghề phi nông nghiệp

- Nhóm nghề kỹ thuật công nghiệp: Đào tạo các ngành nghề phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường việc làm, gồm các nghề: May công nghiệp, điện dân dụng, gia công cơ khí, sửa chữa máy nông cụ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy ...

- Nhóm nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ: Tiến hành đào tạo các ngành nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ, chế biến và bảo quản nông sản, nghiệp vụ nhà hàng, lễ tân...

(Theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

2.2. Đối tượng đào tạo, đơn vị thực hiện

a) Đối tượng đào tạo

- Là lao động nông thôn, trong độ tuổi lao động, chưa qua đào tạo nghề, chưa có việc làm, đã thôi học phổ thông, bỏ túc văn hóa và các đối tượng khác theo quy định.

- Đối tượng đào tạo gồm 3 nhóm

+ Nhóm 1: Lao động nông thôn thuộc hộ nghèo, hộ bị thu hồi đất canh tác, hộ được hưởng chính sách người có công và người tàn tật.

+ Nhóm 2: Lao động nông thôn thuộc hộ cận nghèo.

+ Nhóm 3: Lao động nông thôn khác.

b) Đơn vị thực hiện

Là các cơ sở dạy nghề và tham gia dạy nghề trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực, điều kiện dạy nghề cho lao động nông thôn, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND tỉnh.

2.3. Hiệu quả sau đào tạo

a) Đối với nghề nông nghiệp

- Sau đào tạo, người nông dân có kiến thức, kỹ năng áp dụng trong thực tế sản xuất nông nghiệp, giúp tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, thực hành tốt nghề đã học trong sản xuất.

- Người nông dân có kiến thức tự đầu tư xây dựng các trang trại hoặc áp dụng trồng trọt, chăn nuôi những sản phẩm mới phù hợp với điều kiện của địa phương và có giá trị kinh tế cao.

b) Đối với nghề phi nông nghiệp

Sau đào tạo, có 80% lao động được giới thiệu việc làm với mức lương đảm bảo và công việc ổn định, bền vững. Số lao động còn lại có thể tự tạo việc làm tại địa phương, gia đình và có thu nhập ổn định.

3. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã

3.1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

- Bồi dưỡng kiến thức, phương pháp và kỹ năng quản lý, điều hành cho các chức danh lãnh đạo UBND cấp xã.

- Phổ biến chính sách, pháp luật về dạy nghề; kiến thức về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

- Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

3.2. Đối tượng, thời gian

- Bồi dưỡng 03 chức danh cho 483 cán bộ xã, phường, thị trấn gồm Chủ tịch UBND; cán bộ Tư pháp hộ tịch; cán bộ Lao động - TB&XH.

- Thời gian bồi dưỡng từ 5 đến 7 ngày/lớp.

4. Công tác truyền thông, giám sát

- Nội dung chủ yếu: Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về dạy nghề cho lao động nông thôn; triển khai tuyên truyền về dạy nghề lao động nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng,

biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động đối với đội ngũ tuyên truyền viên; tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn;

- Công tác kiểm tra, giám sát: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung Đề án, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 đã được UBND tỉnh phân bổ tại Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kinh phí chuyển nguồn năm 2012, 2013 trong đó:

- Hoạt động tăng cường cơ sở vật chất: 8.000.000.000 đồng.

- Hoạt động hỗ trợ lao động nông thôn học nghề: 3.456.231.500 đồng (trong đó kinh phí chuyển nguồn năm 2012: 664.054.000 đồng; năm 2013: 792.177.500 đồng), gồm:

+ Dạy nghề nông nghiệp: 500.000.000 đồng.

+ Dạy nghề phi nông nghiệp: 2.956.231.500 đồng.

- Hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở: 300.000.000 đồng.

- Nâng cao năng lực truyền thông, giám sát, đánh giá: 140.000.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra; tổng hợp báo cáo theo yêu cầu.

- Chủ trì, và chịu trách nhiệm về việc triển khai nội dung dạy nghề cho lao động nông thôn thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp (Nguồn kinh phí năm 2012, 2013 chuyển sang, cụ thể theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này), hoạt động tăng cường cơ sở vật chất cho các trung tâm dạy nghề, hoạt động nâng cao năng lực truyền thông, giám sát, đánh giá.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, nhu cầu đào tạo của người lao động và năng lực các đơn vị dạy nghề, ký hợp đồng đào tạo nghề với các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn lĩnh vực phi nông nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hoạt động dạy nghề lĩnh vực nông nghiệp; UBND các huyện thành phố triển khai hoạt động dạy nghề lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh quyết định điều chuyển nguồn kinh phí cho UBND các huyện thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và đánh giá hiệu quả sau đào tạo báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì và chịu trách nhiệm về việc triển khai nội dung dạy nghề cho lao động nông thôn thuộc lĩnh vực nông nghiệp, tạo nguồn lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đảm bảo mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn (*cụ thể theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, nhu cầu đào tạo của người lao động và năng lực các đơn vị dạy nghề, ký hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn lĩnh vực nông nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan thông tin, báo chí cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phát triển dịch vụ nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh đến năm 2020 hàng năm và Kế hoạch năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch phân luồng, hướng nghiệp và định hướng nghề cho học sinh phổ thông trung học để tạo nguồn cho công tác đào tạo nghề.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

6. Các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT ngày 12/12/2012.

7. UBND các huyện, thành phố

- Chủ trì và chịu trách nhiệm về việc triển khai nội dung dạy nghề cho lao động nông thôn thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, tạo nguồn lao động trực tiếp sản xuất phi nông nghiệp, đảm bảo mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn (*cụ thể theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này*).

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện; UBND xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công tại Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT ngày 12/12/2012.

- Phối hợp với các cơ quan được phân công thực hiện Kế hoạch, triển khai các hoạt động trên địa bàn; phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn triển khai công tác đào tạo thuận lợi, hiệu quả.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên CSHCM tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên trong độ tuổi lao động ở nông thôn tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều kiện cuộc sống tại địa phương; tư vấn miễn phí về dạy nghề, việc làm và tham gia dạy nghề.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

9. Cơ sở dạy nghề

- Phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tổ chức tuyển lao động nông thôn học nghề đúng nghề đào tạo, đối tượng, số lượng người học phù hợp.

- Thực hiện nghiêm túc, chịu trách nhiệm trong quá trình đào tạo và hiệu quả sau đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ khâu tuyển sinh, đào tạo tới giới thiệu việc làm cho học viên. Việc tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo đúng chương trình đào tạo, kế hoạch dạy nghề đã được phê duyệt.

- Quá trình sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, đúng nhu cầu theo quy định. Có trách nhiệm thanh quyết toán sau khi hoàn thành nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn và chịu trách nhiệm về kết quả đào tạo.

- Sau khi đào tạo phải có trách nhiệm giới thiệu tạo việc làm cho ít nhất 80% học viên; tính bền vững của công việc cao, ít nhất trong thời gian 6 tháng với mức lương ổn định đối với người học nghề phi nông nghiệp.

- Phối hợp với UBND cấp xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn do cơ sở đào tạo sau học nghề.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về cơ quan thường trực (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các thành viên BCD thực hiện QĐ 1956 tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTĐ các huyện, thành phố;
- Các đơn vị dạy nghề;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: VX, NN^T, TH;
- Lưu: VT, VX^S.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Quỳnh

Phụ lục

GIAO CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2014
(Kèm theo Kế hoạch số: 43 /KH-UBND ngày: 02 /4/2014 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Số học viên (Người)	Nghề đào tạo	Đơn vị thực hiện
I	Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2012; 2013 (Sở LĐ-TB&XH chủ trì)	700		
		250	Máy công nghiệp Điện dân dụng	Trường TCN Châu Hưng
		100	Máy công nghiệp Điện dân dụng	Trường TCN Hưng Yên
		100	Máy công nghiệp	Trung tâm DN - LĐLĐ tỉnh
		250	Máy tre đan Kỹ thuật trồng nấm	Công ty Máy tre xuất khẩu Phú Minh Hưng Yên
II	Kinh phí thuộc CTMTQG năm 2014	1.250		
1	Nghề nông nghiệp (Sở NN&PTNT chủ trì)	500	Kỹ thuật trồng trọt Kỹ thuật chăn nuôi	Trường CĐ Nghề kinh tế kỹ thuật Tô Hiệu
2	Nghề phi nông nghiệp (UBND các huyện chủ trì)	750		
-	Huyện Mỹ Hào	50	Máy công nghiệp	TT KTTH-HN Mỹ Hào
-	Huyện Khoái Châu	50	Máy công nghiệp	TT KTTH-HN Khoái Châu
-	Huyện Tiên Lữ	75	Máy công nghiệp Điện dân dụng	TT KTTH-HN Tiên Lữ
-	Huyện Ân Thi	75	Máy công nghiệp Điện dân dụng	TT KTTH-HN Ân Thi
-	Huyện Văn Giang	50	Máy công nghiệp	TT GDTX Văn Giang
-	Huyện Yên Mỹ	50	Máy công nghiệp Điện dân dụng	TT GDTX Phó Nối
-	Huyện Phù Cừ	125	Máy công nghiệp Điện dân dụng Vận hành, SC máy NN	TT GDTX Phù Cừ
-	Huyện Kim Động	150	Máy công nghiệp Hàn điện Mây tre đan Điện dân dụng	TT GDTX Kim Động
-	Huyện Văn Lâm	125	Máy công nghiệp Hàn điện	TT GDTX Văn Lâm

hau